

Đáp án đề Văn thi vào lớp 10 chuyên Sư Phạm Hà Nội 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN NĂM 2017

Môn thi: NGỮ VĂN

(Dùng cho mọi thí sinh thi vào trường chuyên)

Thời gian làm bài: 120 phút

Câu 1(1,5 điểm)

a) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn bản sau:

“Bước vào thế kỉ mới, muốn “sánh vai cùng các cường quốc năm châu” thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu. Muốn vậy thì khâu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định là hãy làm cho lớp trẻ - những người chủ thực sự của đất nước trong thế kỷ tới – nhận ra điều đó, quen dần với những thói quen tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất.”

(Vũ Khoan, *Một góc nhìn của trí thức*, Tập 1, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh)

b) Phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau:

“Quê hương là con diều biếc Tuổi thơ con thả trên đồng”

(Đỗ Trung Quân, *Quê hương*)

Câu 2 (2,5 điểm).

Trong bài thơ *Nghe tiếng già gạo*, Hồ Chí Minh cho rằng “*Sống ở trên đời*”, con người phải “*Gian nan rèn luyện mới thành công*”.

Em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 10 câu văn) theo cách lập luận diễn dịch để trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 3 (6,0 điểm)

Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân (SGK Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam) để làm rõ: *Ở người nông dân này, tình yêu làng tha thiết thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến.*

---- Hết ----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN, GỢI Ý LÀM BÀI

Câu 1.

a) Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên: Nghị luận

b)

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: So sánh “Quê hương là con diều biếc” (so sánh ngang bằng)

- Giá trị của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ:

Nghệ thuật so sánh tạo nên hình ảnh đẹp đầy sáng tạo, đặc sắc và độc đáo. Tác giả chọn hình ảnh “con diều biếc” – hình ảnh cụ thể, thân thuộc, bình dị, nên thơ để so sánh với quê hương. Hình ảnh so sánh ấy đã gợi tả một không gian nghệ thuật tuyệt đẹp – có bầu trời cao xanh, cánh đồng thoáng đãng với “con diều biếc” bay bổng, gợi hoài niệm tuổi thơ gắn với quê hương yêu dấu.

Câu 2: Nghị luận xã hội

* **Yêu cầu:**

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận, độ dài khoảng 10 câu văn.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sống ở trên đời, con người phải “*Gian nan rèn luyện mới thành công*”.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn hoàn chỉnh, logic theo cách lập luận diễn dịch (Có câu chủ đề ở đầu đoạn văn).

2.1. Giải thích:

- Gian nan nghĩa là gian khổ, khó khăn, vất vả, là điều kiện, là hoàn cảnh, là thử thách để thử, để đo sức của mỗi người.

- Rèn luyện là thực hành, trải nghiệm, trải qua khó khăn, thử thách, trau dồi kiến thức, ý chí, nghị lực

- Thành công là đạt được điều mình mong muốn, mục tiêu đề ra

=> Đó là một lời khuyên để mọi người vững chí, bền lòng, kiên trì không nản trước khó khăn thất bại. Tất cả thành công đều trải qua quá trình phấn đấu, phải chịu đựng khó khăn, gian khổ, phải được tôi luyện vượt qua mọi thử thách mới thành công

2.2. Bình luận, chứng minh:

- “*Gian nan rèn luyện mới thành công*” là câu thơ cuối trong bài thơ “*Nghe tiếng gà gào*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Câu thơ đầy tính triết lý nhân sinh, thể hiện kinh nghiệm, sự lạc quan của Người, quyết không chịu lùi bước trước những gian nan, thử thách để chạm đích thành công.

- Thực vậy, không có thành công nào lại không được đánh đổi bằng mồ hôi, công sức, thậm chí là nước mắt và xương máu. Trên con đường đi đến thành công, nhiều khi chúng ta phải nếm trải

hoàn cảnh, khó khăn, rào cản và thậm chí cả thất bại đúng như câu tục ngữ “*Lửa thử vàng, gian nan thử sức*” hay “*Thất bại là mẹ thành công*”..

- Gian nan là thách thức và cũng là cơ hội. Nếu kiên trì rèn luyện chúng ta sẽ vượt qua tất cả, chúng ta sẽ đạt được điều mình muốn, sẽ thành công. Ngược lại, nếu nản chí, nhu nhược sẽ bị những gian nan nhấn chìm và rơi vào thất bại.

- Dẫn chứng:

+ Tấm gương về Hồ Chí Minh luôn vươn lên trong mọi hoàn cảnh, trở thành vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

+ Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký (Nam Định), năm lên bốn tuổi, thầy bị bệnh bại liệt hai tay nhưng bằng nghị lực phi thường, thầy đã phấn đấu rèn luyện viết chữ bằng chân, rồi đi thi học sinh giỏi toán, tốt nghiệp đại học và trở thành nhà giáo ưu tú, nhà văn.

2.3. Bài học hành động và liên hệ bản thân:

Là học sinh chúng ta phải luôn học tập không ngừng, học đi đôi với hành. Trước những khó khăn thử thách không được nản chí phải luôn kiên cường, lạc quan.

Câu 3. Phân tích nhân vật ông Hai

3.1. Giới thiệu chung

- Tác giả: Kim Lân thuộc lớp các nhà văn đã thành danh từ trước Cách mạng Tháng 8 – 1945 với những truyện ngắn nổi tiếng về vẻ đẹp văn hoá xứ Kinh Bắc. Ông gắn bó với thôn quê, từ lâu đã am hiểu người nông dân. Đi kháng chiến, ông tha thiết muốn thể hiện tinh thần kháng chiến của người nông dân.

- Tác phẩm: Truyện ngắn *Làng* được viết và in năm 1948, trên số đầu tiên của tạp chí Văn nghệ ở chiến khu Việt Bắc. Truyện nhanh chóng được khẳng định vì nó thể hiện thành công một tình cảm lớn lao của dân tộc, tình yêu nước thông qua một con người cụ thể, người nông dân với bản chất truyền thống cùng những chuyển biến mới trong tình cảm của họ vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Truyện ngắn “*Làng*” đã xây dựng thành công nhân vật ông Hai với tình yêu làng, yêu nước và tinh thần kháng chiến hài hòa, nồng thắm.

3.2. Phân tích

1. Tình yêu làng của ông Hai

* Niềm tự hào, kiêu hãnh của ông Hai về làng của mình:

- Ông Hai là người dân làng chợ Dầu, vì hoàn cảnh nên ông phải sống ngụ cư ở nơi đất khách. Tuy xa quê nhưng ông Hai chưa một lần thôi nhớ về quê hương, tình cảm dành cho quê hương của ông mãnh liệt. Làng chợ Dầu luôn là niềm tự hào, kiêu hãnh của ông. Tình yêu làng của ông được thể hiện thật đặc biệt. Ấy là cái tính khoe về làng mình, lúc ấy khuôn mặt ông biến chuyển lạ thường, hai con mắt sáng hẳn lên: 70.

+ Trước cách mạng, mỗi bận có dịp đi đâu xa ông thường khoe về cái làng của mình: Nào là nhà ngói san sát sầm uất như tỉnh, nào là đường làng lát toàn đá xanh, ông khoe cả cái sinh phần của viên tổng đốc.

+ Sau cách mạng, ông Hai thay đổi hẳn, ông vẫn yêu làng nhưng tình yêu của ông đã khác, giờ đây, yêu làng ông khoe về những ngày tập quân sự, khoe những hố, những ụ, những giao thông hào, ...

=> Với ông Hai, dường như làng đã như máu, như thịt, như chính một phần cơ thể của ông

+ Kháng chiến bùng nổ, người dân phải dời làng đi sơ tán, ông Hai cũng theo dòng người ấy sơ tán đến một miền quê xa xôi, heo lánh. Ông Hai thực sự buồn khi phải xa làng. Ở nơi tản cư, lòng ông đau đáu nhớ quê, cứ “nghĩ về những ngày làm việc cùng anh em”, ông nhớ làng quá.

- Ông Hai luôn khoe và tự hào về cái làng Dầu không chỉ vì nó đẹp mà còn bởi nó tham gia vào cuộc chiến đấu chung của dân tộc.

- Ông luôn tìm cách nghe tin tức về kháng chiến “chẳng sót một câu nào”. Nghe được nhiều tin hay, những tin chiến thắng của quân ta, ruột gan ông cứ múa cả lên, náo nức, bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc.

* Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng của mình đi theo giặc:

- Khi nghe tin quá đột ngột, ông Hai sững sờ, xấu hổ và uất ức: “*có 7 ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rần rần. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được*”. Khi trấn tĩnh lại được phần nào, ông còn cô chưa tin cái tin ấy”. Nhưng rồi những người tản cư đã kể rành rọt quá, lại khẳng định họ “*vừa ở dưới ấy lên*” làm ông không thể không tin. Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Không chỉ xấu hổ trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như chết mất một nửa.

=> Với ông Hai, tin làng Chợ Dầu theo giặc là một cú sốc lớn. Niềm tự hào về làng của ông sụp đổ, tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Cái mà ông yêu quý nhất nay cũng đã quay lưng lại với ông. Không chỉ xấu hổ trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như đã chết đi một lần nữa.

- Từ lúc ấy trong tâm trí ông Hai chỉ còn có cái tin dữ ấy xâm chiếm, nó thành một nỗi ám ảnh day dứt. Ông tìm cách lảng tránh những lời bàn tán và cúi gằm mặt xuống ra về. Nghe tiếng chửi bọn Việt gian, ông “*cúi gằm mặt mà đi*”, về đến nhà ông nằm vật ra giường, rồi tủi thân nhìn đàn con, “*nước mắt ông lão cứ giàn ra*”. Ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên bán nước theo giặc, cả các con ông cũng sẽ mang nỗi nhục ấy.

- Suốt mấy ngày ông không dám đi đâu. Ông quanh quẩn ở nhà, nghe ngóng tình hình bên ngoài. Thoảng nghe những tiếng Tây, Việt gian, cam nhông... là ông lủi ra một góc nhà, nín thít.

- Nhưng chính lúc này, tình cảm đẹp trong con người ông Hai lại càng được bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Những đau đớn, dằn vặt, sự hồ thẹn đến tột cùng đã đẩy ông Hai vào một tình huống phải lựa chọn. Quê hương và Tổ Quốc, bên nào nặng hơn? Quê hương đáng yêu, đang tự hào... Nhưng giờ đây.... dường như mới chỉ nghĩ tới đó, lòng ông Hai đã nghẹn đắng lại. Tình yêu quê hương và tình yêu tổ quốc xung đột dữ dội trong lòng ông. Cuối cùng ông đã quyết định: “*Không thể được! Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù*”.

=> Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu, cũng không thể mạnh hơn tình yêu đất nước. Quyết định ấy thật đau đớn xót xa trong lòng ông. Với ông làng đã trở thành máu thịt,

làng đã là một phần cơ thể ông. Quyết định ấy chẳng khác nào tự tay ông cầm dao cắt đi chính một phần máu thịt trên cơ thể mình.

- Tâm sự với đứa con, ông Hai muốn bảo con nhớ câu “nhà ta ở làng chợ Dầu”. Đó chính là những lời tâm sự để ông vui đi nỗi ân hận phải rời bỏ làng, để khẳng định tình yêu làng vẫn cháy mạnh mẽ âm thầm trong trái tim ông. Phải chăng, trong tâm hồn người nông dân chất phác ấy vẫn không phút nào nguôi ngoai nỗi nhớ quê hương, yêu quê hương và nỗi đau đớn khi nghe tin quê hương rời xa công việc chiến đấu chung của đất nước bấy giờ? Nghe con nói: “Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh”, nước mắt ông Hai cứ giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má, giọng ông như nghẹn lại: “Ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhỉ?”. Nó cũng chính là tấm lòng thủy chung của ông với kháng chiến, với cách mạng mà biểu tượng là Bác Hồ thật sâu nặng, bền vững và thiêng liêng.

* Tâm trạng của ông Hai sau khi nghe tin làng được cải chính:

- Đến khi biết đích xác làng Dầu yêu quý của ông không phải là làng Việt gian, nỗi vui mừng của ông Hai thật là vô bờ bến: “Ông cứ múa tay lên mà khoe cái tin ấy với mọi người”, mặt ông “tươi vui, rạng rỡ hẳn lên”.

- Đối với người nông dân, căn nhà là cơ nghiệp của cả một cuộc đời, vậy mà ông sung sướng hể hả loan báo cho mọi người biết cái tên “Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ” một cách tự hào như một niềm hạnh phúc thực sự của mình. Phải chăng đó chính là minh chứng duy nhất chứng minh cho tấm lòng của ông với đất nước, với cuộc kháng chiến. Phải chăng đó chính là nỗi lòng sung sướng trào ra hồn nhiên như không thể kìm nén được của người dân quê khi được biết làng mình là làng yêu nước đầu cho nhà mình bị giặc đốt. Tình yêu làng, sự hi sinh cho Tổ quốc của ông Hai thật là sâu sắc và cảm động.

- Trong hoàn cảnh toàn dân đang hướng tới cuộc kháng chiến chống pháp, bảo vệ độc lập dân tộc, ông Hai đã biết đặt tình yêu đất nước lên trên tình yêu cá nhân của mình với làng chợ Dầu, ông dành tất cả cho cách mạng. Đó chính là nét đẹp trong con người ông Hai nói riêng và người nông dân Việt Nam nói chung.

2. Tình yêu nước, yêu kháng chiến của ông Hai:

- Ông luôn theo sát tin tức kháng chiến và tự hào về những chiến công mà nhân dân ta đã lập nên. “*Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá !*”

- Nhưng đến khi phải lựa chọn giữa làng và nước, tình yêu ấy mới bộc lộ rõ rệt. Dù bị tin đồn làng mình theo Tây dôn vào “*tuyệt đường sinh sống*”, ông vẫn nhất quyết không trở về làng. => Đến đây, ta mới hiểu rõ về con người hay chuyện tưởng chừng rất đơn giản, bộc trực kia. Tình yêu làng giờ đây đã trở thành tình yêu có ý thức, hòa nhập và lòng yêu nước. “Về làm gì cái làng ấy nữa. Về làng là bỏ kháng chiến, bỏ Cụ Hồ.” Nhớ lại những tháng ngày đen tối bị đàn áp xưa kia, ông đã có quyết định rõ ràng, đúng đắn.

- Là người nông dân chân lấm tay bùn nhưng ông Hai có nhận thức cách mạng rõ ràng : “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.” Nhận thức rất mới này là một nét đặc biệt trong tính cách của ông Hai, đánh dấu sự thay đổi của người nông dân sau Cách mạng Tháng Tám.

- Ông luôn luôn muốn được giải bày nỗi lòng ấy của mình. Tuy nói chuyện với đứa con, nhưng thực chất ông đang mượn lời đứa trẻ để bày tỏ tâm sự. Những gì đứa trẻ nói chính là những gì đang dâng trào trong lòng ông mà không nói ra được. “Ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhỉ.”

=> Ông Hai nói với đứa con như thể nói với anh em đồng chí, để minh oan cho tấm lòng thành thật của mình, để nỗi khổ tâm trong lòng như vơi đi được đôi phần.

- Lòng yêu nước của ông thật giản dị nhưng vô cùng chân thành, sâu sắc và cảm động. Chính điều ấy đã giúp ông chịu đựng được tin đồn quái ác về làng mình, vì ông có niềm tin vào cách mạng, vào kháng chiến.

=> Ông đã nhận ra rằng: Đất nước còn thì làng còn, đất nước mất thì làng cũng mất. Từ đây, ông Hai nói riêng hay người nông dân nói chung, đã nhìn rộng hơn, xa hơn lũy tre làng. Không chỉ yêu làng, trong ông còn có một tình yêu lớn gấp nhiều lần – lòng yêu nước. Đây không chỉ là sự thay đổi trong suy nghĩ người nông dân, mà còn là suy nghĩ của mỗi người dân Việt Nam thời điểm đó. Họ sẵn sàng hy sinh những cái riêng, những cái nhỏ vì sự nghiệp chung, vì cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Họ không hề quên đi cội nguồn của mình mà gìn giữ nơi ấy ở trong tim, biến thành động lực chiến đấu để giải phóng đất nước, giải phóng quê hương.

=> Như vậy, ở ông Hai, tình yêu làng là cơ sở cho tình yêu nước, yêu kháng chiến. Song, tình yêu nước, yêu cách mạng có ý nghĩa định hướng cho tình yêu làng.

3. Nhân xét

Nhân vật ông Hai đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả bởi tình yêu làng, yêu nước, yêu cách mạng nồng nàn, thắm thiết. Những tình cảm ấy hài hòa, thống nhất, hòa quyện vào nhau, thật cảm động. Điều này cho thấy những chuyển biến mới trong nhận thức và tình cảm của người nông dân Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp.

3.3. Tổng kết

- Nhà văn xây dựng được những tình huống truyện đặc sắc, miêu tả thành công tâm lí nhân vật qua những cuộc đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm đa dạng. Truyện ngắn “Làng” đã được viết nên từ những điều nhà văn từng trải nghiệm, khắc họa một cách chân thực nhất những tháng ngày đi tản cư của nhân dân miền Bắc trong buổi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, cũng như những chuyển biến trong nhận thức và tình cảm của họ. Nhà văn Kim Lân đã mang đến cho bạn đọc nhân vật ông Hai với tình yêu làng quê và lòng yêu nước sâu đậm, thiết tha.

- Qua việc thể hiện tình yêu làng, tình yêu nước của ông Hai nhà văn còn mang đến một thông điệp ý nghĩa: Tình yêu Tổ quốc chẳng đến từ đâu xa xôi, nó bắt nguồn từ chính những tình cảm gần gũi, bình dị, thân thương nhất.